TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HSST
Ngày 28 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU TỈNH BẮC NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Bỉnh Thái, bà Nguyễn Thị Minh.

Thư ký phiên tòa**:** Bà Đỗ Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa**:** Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/QĐXX- ST ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H - Sinh năm 1995. Giới tính Nam

HKTT: Thôn N, xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn H: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Nguyễn Duy Hương, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Mậu, sinh năm 1969. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 02. Có vợ là: Trương Thị Hoa, sinh năm 2001; có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2024.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2024 đến ngày 30/01/2024; Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

Người bị hại: Anh Khương Mạnh Tuấn, sinh năm 1980, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Tuyết, sinh năm 1992, (có mặt).

Đều trú tại: Thôn Đại Thượng, xã Đại Đông, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Duy H làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn điện tử Hank Việt Nam ở khu công nghiệp Visip Bắc Ninh. Anh Khương Mạnh Tuấn, sinh năm 1980, HKTT tại thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh hiện đang mở cửa hàng sửa chữa xe máy tại ki ốt số 22 ở thôn Đại Thượng. Giữa H và anh Tuấn có quan hệ quen biết, không mâu thuẫn, thù tức gì trước đó.

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 21/01/2024, H cùng với anh Nguyễn Trí Bình, (là bạn cùng quê) ăn, uống rượu tại quán "Lan Anh Quán" ở thôn Đại Thượng (do anh Hoàng Thanh Lực, làm chủ quán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H gặp anh Nguyễn

Tuấn Anh và được Tuấn Anh mời sang khu vực vỉa hè trước cửa kiốt số 21 (cạnh ki ốt số 22 của anh Tuấn) ăn, uống rượu. Sau đó, anh Tuấn, H và anh Tuấn Anh cùng anh Nguyễn Văn Hùng, và 01 nam thanh niên tên Hòa (ở Thanh H) cùng ngồi ăn, uống rượu, theo thứ tự từ ngoài đường nhìn vào ki ốt như sau: Hòa ngồi ở đầu bàn phía ngoài quay lưng ra đường, anh Tuấn Anh và Hùng ngồi phía bên trái bàn còn H và anh Tuấn ngồi phía bên phải bàn. Quá trình ăn uống đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, do thấy anh Tuấn Anh và H nói nhiều nên anh Tuấn nói "Hai thằng mày không nói chuyện lằng nhằng nữa, chuyện của hai thằng đi ra chỗ khác nói chuyện, không thì cút". Lúc này, do đã uống rượu say, bức xúc vì bị anh Tuấn đuổi nên H đứng dậy, đến khu vực bếp của quán "Lan Anh Quán", lấy được 01 con dao dài khoảng 34 cm, cán bằng gỗ, bản dao hình chữ nhật rộng 9 cm, dùng tay phải cầm dao, giấu bên trong áo khoác đang mặc mục đích để dọa anh Tuấn, tay trái khoanh trước ngực để che dao rồi quay trở lại vị trí ăn uống trước đó hỏi anh Tuấn "Lúc nãy anh vừa nói cái gì". Anh Tuấn nghe vậy thì đứng dậy nói với H "Cút con mẹ mày đi". Khi này, H đứng đối diện hơi chếch về bên trái của anh Tuấn, cách khoảng 50cm, dùng tay phải đang cầm dao rút ra chém ngang 01 cái từ phải qua trái (theo vị trí của H đứng) trúng vào phần lưng bên trái (thành ngực sau ngoài bên trái) của anh Tuấn rồi bị rơi dao xuống đất. Sau đó, anh Tuấn lao vào ôm H, cả hai du đẩy nhau hướng về phía cửa ki ốt số 22. Thấy vậy, anh Hùng và anh Tuấn Anh lao vào can ngăn, ôm, đè được H. Anh Tuấn bị thương tích ở vùng thành ngực sau ngoài bên trái, được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị từ ngày 21/01/2024 đến ngày 26/01/2024 thì ra viện.

Ngày 21/01/2024, chị Hoàng Thị Tuyết, sinh năm 1992, HKTT tại thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng (là vợ của anh Tuấn) làm đơn trình báo sự việc. Ngày 22/01/2024, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đầu thú.

Hiện trường xảy ra vụ việc là khu vực vỉa hè đương dân sinh trước cửa ki ốt số 21, 22 của khu chợ dân sinh thuộc địa phận thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng. Phía Bắc giáp dãy kiốt kinh doanh của các hộ dân thuộc chợ dân sinh xóm Tiểu, thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng; Phía Nam giáp đường dân sinh xóm tiểu, đối diện là quán "Lan Anh quán"; Phía Đông và phía Tây là hướng đi vào khu dân cư xóm Tiểu, thôn Đại Thượng.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 31/KH cấp ngày 02/2/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của anh Khương Mạnh Tuấn như sau:

- 01 vết thương thành ngực sau ngoài bên trái ngang vị trí khoang liên sườn số 4 (giữa xương sườn số 4 và 5) kích thước 06x03 cm, bờ sắc gọn, sâu 2 cm lộ xương bả vai gãy, không thấy tràn khí, đứt bán phần gân cơ thang, cơ dưới gai, cơ tròn lớn bên trái, mảnh vỡ xương góc dưới xương bả vai trái kích thước 04x03 cm.
- Bàn chân phải sưng, nề đau.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 13/KLTTCT-TTPY ngày 23/01/2024 và Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 29/KLTTCT-TTPY ngày 07/3/2024 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định ngày 22/01/2024

+ Thương tích thành ngực sau ngoài bên trái, ngang vị trí xương sườn số 4, cách hõm nách trái 4,1 cm, vết thương trùng với đường phẫu thuật, kích thước 10 cm x 0,1 cm, còn 06 mũi chỉ kích thước 0,7 cm, còn nề nhẹ, chưa liền sẹo. Áp dụng Chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 3. = 3%.

+ Thương tích dẫn lưu vết mổ, dưới thương tích phẫu thuật 1cm, kích thước 0,2 cm x 0,2cm, còn ống dẫn lưu, chưa liền sẹo. Áp dụng Chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1 = 1%.

+ Thương tích bàn chân phải: Tại thời điểm khám giám định không còn sưng nề bầm tím. Không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

+ Vỡ xương bả vai trái. Đối tượng đang trong quá trình điều trị phục hồi tại cơ sở y tế (ngày thứ 2). Chưa đánh giá di chứng tổn thương. Chưa đủ căn cứ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Khương Mạnh Tuấn tại thời điểm giám định là 4%.

Kết luận khác: Cơ chế tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc.

01 con dao loại dao phay dài 34cm, cán bằng gỗ, bản dao hình chữ nhật rộng 9cm. Con dao nêu trên có thể gây ra thương tích thành ngực sau ngoài bên trái, ngang vị trí xương sườn số 4 của anh Khương Mạnh Tuấn.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định bổ sung:

+ Vỡ góc dưới xương bả vai trái, đã can xương, đường gãy dài ~38 mm, đã can xương. Áp dụng Chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương cơ – xương – khớp. Mục I.6.3. = 8%.

+ Đứt gân phần gân cơ thang, cơ dưới gai, cơ tròn lớn bên trái: Hiện tại nghiệm pháp gọng kìm chi trên đều 2 bên. Barre chi trên không có chi nào rơi xuống. Gấp cẳng gay, dạng cánh tay đối kháng đều hai bên. Bakinski âm tính 2 bên. Phản xạ gân xương đều 2 bên. Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực: Hình ảnh dải xơ, vôi H thùy trên phổi phải (tổn thương viêm cũ). Giãn phế nang phổi phải. Không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Khương Mạnh Tuấn tại thời điểm giám định bổ sung là 8%.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sau giám định bổ sung là 12% , áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Ngày 22/01/2024, Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Duy H thực hiện lại hành vi lấy dao và hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh Tuấn. Quá trình thực hiện lại hành vi, H đã diễn tả lại hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, và hoàn toàn phù hợp với thương tích tại vùng thành ngực sau ngoài bên trái của anh Tuấn.

*** Về vật chứng:**

- Ngày 23/01/2024, anh Lực giao nộp 01 con dao dài 34cm, cán bằng gỗ, bản dao hình chữ nhật rộng 9cm là dao của anh Lực sử dụng để nấu ăn, khi H vào lấy dao anh Lực không biết. Sau khi sự việc xảy ra, có một người phụ nữ không quen biết đã nhặt lại con dao tại hiện trường rồi đưa lại cho anh Lực.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, anh Mạnh Tuấn yêu cầu H phải bồi thường cho anh tổng số tiền 100.000.000 đồng gồm: Chi phí điều trị thương tích và hồi phục sức khỏe, thuốc men là 20.000.000đ; chi phí anh Mạnh Tuấn bị mất thu nhập trong 02 tháng là 40.000.000đ; chi phí bồi thường tổn thất tinh thần là 35.000.000đ; chi phí người chăm sóc cho anh Mạnh Tuấn là chị Hoàng Thị Tuyết (vợ anh Tuấn) bị mất thu nhập trong thời gian điều trị từ ngày 21/01/2024 đến ngày 26/01/2024 là khoảng 5.000.000đ. Anh Mạnh Tuấn cung cấp bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú của anh Mạnh Tuấn từ ngay 21/1/2024 đến ngày 26/01/2024 tổng số tiền 5.493.446đ; chị Tuyết giao nộp hợp đồng lao động và bảng lương của chị Tuyết tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sagawa Việt Nam theo đó mức lương của chị Tuyết 7.000.000đ/ tháng, mức lương thực nhận của tháng 1/2024 là 13.573.154đ cùng các H đơn: H đơn mua thuốc ngày 26/01/2024 là 2.617.006đ; Phiếu thu ngày 21/1/2024 tại Bệnh viện đa khoa ngã tư Hồ là 550.000đ; 02 H đơn mua hàng (thuốc, băng gạc) tổng là 949.127đ. Anh Mạnh Tuấn kinh doanh, sửa chữa xe máy tự khai thu nhập từ 200.000đ đến 1.000.000đ/ngày nhưng do lao động tự do nên không cung cấp được tài liệu chứng cứ.

Quá trình điều tra xác định ngày lương tối thiểu vùng là 160.000đ/ ngày. Đến nay, H tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000đ để khắc phục hậu quả cho anh Tuấn, H chỉ đồng ý bồi thường cho anh Tuấn với tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường phần dân sự số tiền là 40.000.000đồng.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 49/ CT- VKS-TD ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Duy H về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố là đúng. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường phần dân sự số tiền là 40.000.000đồng. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã nộp thêm số tiền 35.000.000đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tiên Du để trả cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi đánh giá, phân tích tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 BLHS;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 52 tháng đến 60 tháng. Giao bị cáo H cho

UBND nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian hưởng án treo và thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48BLHS; Điều 584, 590 BLDS; Điều 2,3,7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022; Khoản 2, Điều 3 Nghị định 24/2023/NĐ-CP. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan với bị cáo H. Bị cáo Nguyễn Duy H phải bồi thương cho anh Khương Mạnh Tuấn, chị Hoàng Thị Tuyết số tiền là 40.000.000đồng gồm các khoản: Tiền Thuốc điều trị; Tiền mất thu nhập; Tiền tổn thất tinh thần; Tiền xe đi lại; Tiền công chăm sóc anh Tuấn khi ở viện. Ngoài ra anh Tuấn, chị Tuyết không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịc thu tiêu hủy 01 dao dài 34cm, cán bằng gỗ, bản dao hình chữ nhật rộng 9 cm;

Tạm giữ số tiền 40.000.000đồng bị cáo H đã nộp để đảm bảo thi hành án cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Nội dung vụ án: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, thương tích của người bị hại, kết luận tỉ lệ % thương tích và các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/01/2024, tại khu vực trước ki ốt số 21, 22 thuộc khu vực chợ dân sinh thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, do trong quá trình ăn, uống rượu giữa anh Khương Mạnh Tuấn và Nguyễn Duy H có lời qua tiếng lại nên H dùng tay phải cầm 01 con dao dài 34cm, cán bằng gỗ, bản dao hình chữ nhật rộng 9cm chém ngang 01 phát theo hướng từ phải sang trái trúng vào phần thành ngực sau ngoài bên trái làm anh Tuấn bị thương tích, tổn hại 12% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*". Viện kiểm sát tru tố các bị cáo theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của anh Khương Mạnh Tuấn, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần phải xét xử kịp thời để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Song tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã nộp đủ số tiền để bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo ra đầu thú, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2, Điều 51 BLHS; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng. Do vậy đối với bị cáo xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong vụ án này bị cáo là người gây thương tích cho anh Khương Mạnh Tuấn, anh Tuấn phải đi viện điều trị từ ngày 21/01/2024 đến ngày 26/01/2024 thì ra viện. Tại cơ quan điều tra anh Tuấn và chị Tuyết là vợ anh Tuấn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay anh Khương Mạnh Tuấn và chị Hoàng Thị Tuyết thống nhất chỉ đề nghị bị cáo H bồi thường cho vợ chồng anh số tiền là 40.000.000đồng gồm các khoản: Tiền Thuốc điều trị; Tiền mất thu nhập; Tiền tổn thất tinh thần; Tiền xe đi lại; Tiền công chăm sóc anh Tuấn khi ở viện; ngoài ra không yêu cầu khoản tiền nào khác. HĐXX xét thấy: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thoản thuận giải quyết với nhau về khoản tiền bồi thường dân sự, sự thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 dao dài 34cm, cán bằng gỗ, bản dao hình chữ nhật rộng 9 cm (đã qua sử dụng); Tạm giữ số tiền 40.000.000đồng bị cáo H đã nộp ở Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để trả cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65, điều 47 BLHS; điều 106, 136, 329, 331, 332 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Nguyễn Duy H 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy H cho UBND xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh quản lý giáo dục trong thời gian hưởng án treo và thử thách.

(Trong thời gian hưởng án treo và thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự vụ án: Áp dụng điều 48 BLHS; Điều; 584; 590 BLDS; Điều 2,3,7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022.

Bị cáo Nguyễn Duy H phải bồi thường cho anh Khương Mạnh Tuấn và chị Hoàng Thị Tuyết số tiền là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 dao dài 34cm, cán bằng gỗ, bản dao hình chữ nhật rộng 9 cm (đã qua sử dụng).

Tạm giữ số tiền 40.000.000đồng bị cáo H nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện tiên du để trả cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo biên lai thu tiền số 0001066 ngày 28/5/2024 và theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Tiên Du với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tiên Du ngày 12/4/2024.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Tiến Hưng

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Bị cáo; người bị hại.
- Lưu HS, VP.